

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày 28/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lý Văn Liêm.

2. Bà Đoàn Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – *Thư ký Tòa án thành phố Bắc Kạn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Ánh Dương - *Kiểm sát viên sơ cấp.*

Ngày 28/7/2017, tại hội trường tổ L, phường X, thành phố Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 21/6/2017 đối với bị cáo:

Lê Đức H (tên gọi khác: T) - Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1980 tại Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Tổ x, phường Đ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn H và bà Đồng Thị L; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền sự: không; tiền án: 01, tại bản án số 25/HSST ngày 05/2/2015 của TAND TX B xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt giam, giữ từ ngày 10/01/2017 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1, Hà Văn L (Tên gọi khác: G) - sinh năm 1991;

Trú tại: Tổ T, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

2, Nông Mạnh Đ - sinh năm 1987;

Trú tại: Tổ Đ, phường H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 15h30' ngày 10/01/2017, tổ công tác của Công an thành phố Bắc Kạn làm nhiệm vụ tại khu vực tổ Z, phường N, thành phố Bắc Kạn, thì phát hiện và bắt quả tang Hà Văn L và Nông Mạnh Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của L 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng có trọng lượng là 0,04g (*không thấy không bốn gam*) niêm phong ký hiệu M1, thu giữ của Đ 02 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng. L và Đ khai số chất bột màu trắng là ma túy cùng nhau đi mua của Lê Đức H nhà ở tổ X, phường Đ, thành phố Bắc Kạn về sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn L và Nông Mạnh Đ khai nhận: Khoảng hơn 14h ngày 10/01/2017 L và Đ gặp nhau và rủ nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng, thống nhất mỗi người góp 100.000^d tổng cộng là 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). L dùng điện thoại di động của Đ gọi vào số thuê bao 09470879xx của Lê Đức H để hỏi mua ma túy nhưng không liên L được, nên L và Đ đi đến nhà H, khi đến gần nhà H, L lại tiếp tục gọi điện cho H thì H nghe máy, L hỏi mua ma túy thì H đồng ý và hẹn gặp nhau tại bãi đất trống gần nhà H. Tại đây L đưa cho H 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), H cầm tiền và đưa cho L 01 gói ma túy, sau đó L và Đ đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu ở trên. Ngoài ra Hà Văn L và Nông Mạnh Đ còn khai nhận: khoảng hơn 09h ngày 10/01/2017 L và Đ gặp nhau và rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, L dùng điện thoại của Đ gọi vào số điện thoại của H hỏi mua ma túy, H đồng ý nhưng hẹn đến buổi trưa mới có ma túy để bán. Đến khoảng 11h cùng ngày L và Đ đến nhà H, tại đây H hỏi mua bao nhiêu ma túy, L trả lời là mua 200.000^d, lúc này Đ đưa cho L 100.000^d L đưa cho H 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), H cầm tiền và đưa cho L 01 gói ma túy, sau đó L và Đ chia nhau số ma túy này rồi đem đi sử dụng hết.

Khám xét nhà ở của Lê Đức H, cơ quan điều tra thu giữ được 04 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 0,18gam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips đã qua sử dụng có gắn sim số thuê bao 09470879xx và số tiền 2.900.000^d (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Lê Đức H khai nhận: Trong ngày 10/01/2017 được bán cho Hà Văn L và Nông Mạnh Đ 02 lần, lần thứ nhất là vào khoảng 11h bán 01 gói với giá 200.000^d, lần thứ hai vào khoảng hơn 14h bán bán 01 gói với giá 200.000^d. Lời khai của Lê Đức H phù hợp với lời khai của Hà Văn L và Nông Mạnh Đ, phù hợp với vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy theo Lê Đức H khai của một người không rõ họ tên, địa chỉ ở bến xe khách Thái Nguyên vào ngày 09/01/2017 với số tiền là 680.000^d, nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 27/KTHS-MT ngày 23/02/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu M1 thu giữ của Hà Văn L và Nông Mạnh Đ có trọng lượng 0,04gam và mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu M3, M5 và M7 thu giữ của Lê Đức H có trọng lượng 0,18 gam gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Heroine.*

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 23/KSĐT ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lê Đức H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194/BLHS.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a,.....

b, Phạm tội nhiều lần.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trong ngày 10/01/2017 Lê Đức H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hà Văn L và Nông Mạnh Đ 02 lần, tại khu vực tổ X, phường Đ, thành phố Bắc Kạn. Tổng số tiền bán trái phép chất ma túy là 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*). Khám xét nơi ở của H thu giữ được 04 gói ma túy có trọng lượng 0,18 gam và một số vật chứng khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Lê Đức H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất gây nghiện của Nhà nước; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2007 và năm 2011 đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 lần, năm 2015 bị TAND thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến tháng 10/2015 mới chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Nhưng H không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích mà còn lao sâu vào con đường phạm tội. Bởi vậy cần phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

* *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* *Về vật chứng*:

Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 2.900.000^d, qua xác minh thì xác định có 2.300.000^d là tài sản của ông Lê Văn Hải là bố của Lê Đức H, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Còn số tiền 600.000^d trong đó có 400.000^d là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số còn lại 200.000^d tạm giữ để thi hành án. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng có gắn sim, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy những vật không có giá trị sử dụng gồm: 04 phong bì niêm phong ký hiệu M2,M4,M6,M8 và 02 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

* *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Hà Văn L và Nông Mạnh Đ là những người mua ma túy với bị cáo để sử dụng, nhưng hành vi của L và Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường nơi các đối tượng trên cư trú để quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* *Tuyên bố*: Bị cáo Lê Đức H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2017.

** Về vật chứng:*

- Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 04 phong bì niêm phong ký hiệu M2, M4, M6, M8 và 02 xi lanh nhựa, 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000^d (*Bốn trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tạm giữ của bị cáo Lê Đức H số tiền 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 07 và ngày 17/7/2017).

** Về án phí:*

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh 1;
- VKSND thành phố 2;
- Công an thành phố 1;
- Trại tạm giam tỉnh 1;
- Chi cục THA thành phố 1;
- Sở tư pháp tỉnh 1;
- Bị cáo 1;
- Hồ sơ 1;
- Lưu 1.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ